

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long qua địa phận huyện Đan Phượng (đoạn từ kênh Đan Hoài đến tỉnh lộ 417).

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đan Phượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội

- Chủ đầu tư: UBND xã Đan Phượng

- Đại diện chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư – Hạ tầng xã Đan Phượng

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Quy mô dự án

- Xây dựng mới tuyến đường dài khoảng 3,15km.

- Quy mô mặt cắt ngang tuyến đường $B_{\text{nền}} = 40\text{m}$ (02 lòng đường xe chạy rộng $2 \times 11,25\text{m} = 22,5\text{m}$; dải phân cách giữa rộng 5,5m; vỉa hè hai bên rộng $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$)

- Cầu qua kênh Đan Hoài với quy mô mặt cắt ngang $B = 40\text{m}$

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn thiện và đồng bộ theo quy hoạch.

* Phạm vi của dự án

- Phạm vi thực hiện: Đầu tư xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long qua địa phận huyện Đan Phượng (đoạn từ kênh Đan Hoài đến tỉnh lộ 417) có tổng diện tích đất sử dụng là $122.537,3\text{m}^2$ (tương đương 12,25ha) được thực hiện trên địa bàn các xã Đan Phượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội

(1) - Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Xây dựng mới tuyến đường dài khoảng 3,15km. Quy mô mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền: $B_{\text{nền}} = 40\text{m}$;

+ Chiều rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 11,25\text{m} = 22,5\text{m}$;

+ Chiều rộng vỉa hè (hai bên): $B_{\text{hè}} = 2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$;

+ Chiều rộng dải phân cách giữa: $B_{\text{PCG}} = 5,5\text{m}$.

(2) - Các hạng mục công trình phụ trợ

Hạng mục công trình phụ trợ gồm: Hệ thống thoát nước mưa, hệ thống hào kỹ thuật, hệ thống chiếu sáng, hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy, hệ thống an toàn giao thông theo QCVN 41:2024/BGTVT.

1.3. Công nghệ sản xuất

Dự án thuộc loại hình đầu tư xây dựng công trình giao thông đường bộ; Dự án không thuộc loại hình có công nghệ sản xuất khi đi vào vận hành.

Sau khi đi vào vận hành, Dự án là công trình giao thông đường bộ phục vụ hoạt động vận tải có thu phí. Trạm thu phí đường bộ vận hành tuân thủ Thông tư số 45/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về hoạt động trạm thu phí đường bộ và Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg ngày 17/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng (trạm thu phí được lập trong hồ sơ riêng và không thuộc phạm vi Dự án).

Khi vận hành Dự án, dòng xe trên đường sẽ phát thải bụi, ồn và các chất bẩn cuốn theo nước mưa chảy tràn,... có nguy cơ gây tác động đến môi trường xung quanh.

Giai đoạn kết thúc đầu tư và đưa vào bảo trì: Để khai thác phát huy tốt công năng sử dụng của dự án và kéo dài tuổi thọ công trình thì đơn vị quản lý sử dụng hàng năm hoặc theo kỳ căn cứ vào quy trình bảo trì đã được phê duyệt khi phê duyệt dự án để lập kế hoạch và phê duyệt kế hoạch, kinh phí để tiến hành việc bảo trì công trình.

Việc quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường luôn bảo đảm giao thông an toàn và thông suốt, an toàn cho người và tài sản, an toàn công trình, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

(1) - Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình giai đoạn xây dựng cơ bản: Phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, nước mưa chảy tràn, nước thải rửa xe, cống thoát nước, tiếng ồn, độ rung làm ảnh hưởng đến dân cư dọc tuyến, khu vực xung quanh.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động tại công trình: Phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt.

(2) - Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường: phát sinh bụi, khí thải từ phương tiện giao thông.

- Hoạt động bảo trì, duy tu các công trình của Dự án.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường trường;

- Căn cứ Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 97.972,2 m² (tương đương 9,79ha) đất lúa 2 vụ trên địa bàn các xã Đan Phượng và xã Liên Minh thành phố Hà Nội.

2. Các nội dung tham vấn:

2.1. Vị trí thực hiện dự án

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long qua địa phận huyện Đan Phượng (đoạn từ kênh Đan Hoài đến tỉnh lộ 417).

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đan Phượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội



Vị trí thực hiện dự án

2.2.1. Hiện trạng tuyến đường dự án

(1) - Hiện trạng sử dụng đất

Tuyến đường được đầu tư xây mới hoàn toàn, có diện tích đa phần đi qua các vùng đất canh tác nông nghiệp (đất lúa 2 vụ), một phần nhỏ diện tích chiếm dụng diện tích đất ở tại vị trí chân đê Tiên Tân và cuối tuyến (phía đường tỉnh 417). Ngoài ra, diện tích dự án cũng chiếm dụng và thực hiện hoàn trả đối với các kênh mương nội đồng.

(2) - Hiện trạng kết nối giao thông khu vực dự án

Hệ thống giao thông khu vực dự án bao gồm các tuyến đường liên phường, đường tỉnh, đường trục chính, cụ thể:

- Đường Tây Thăng Long – Đoạn từ đường vành đai 3.5 đến kênh Đan Hoài đang được xây dựng;

- Đường kênh Đan Hoài: Tuyến đường có bề rộng mặt đường $B \approx 14,0\text{m}$, kết cấu mặt đường bê tông nhựa (BTN), tuyến đường giao với dự án tại đầu tuyến

- Đường đê Tiên Tân: Tuyến đê có bề rộng mặt khoảng 7m, mặt đường bằng bê tông nhựa, mặt đê có cao độ khoảng +15,0m;

2.2.2. Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường

(1) - Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư

Khu vực dự án đi qua các xã Đan Phượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội. Ngành nghề chính của các hộ dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, dịch vụ buôn bán nhỏ và lao động tự do.

Các khu dân cư (KDC) chủ yếu chịu tác động của dự án nằm tiếp giáp phía cahan đê Tiên Tân và phía đường tỉnh 417 ở cuối tuyến. Những hộ dân này sẽ chịu tác động lớn nhất khi xây dựng tuyến đường.

Khoảng cách từ các khu dân cư xung quanh tới dự án

TT	Đối tượng	Khoảng cách gần nhất đến ranh giới tuyến	Đặc điểm dân cư
1.	Khu dân cư phía chân đê Tiên Tân, thôn Cổ Ngõa Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội	6,32m	Dân cư nằm bên phải tuyến Chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công, vận chuyển của Dự án.
2.	Khu dân cư cuối tuyến phía đường tỉnh 417, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội	5,1m	Dân cư nằm bên phải tuyến Chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công, vận chuyển của Dự án.
3.	Phía đầu Khu đô thị Phoenix Garden gần	58,8m	Dân cư nằm 2 bên tuyến Có khả năng chịu ảnh hưởng

TT	Đối tượng	Khoảng cách gần nhất đến ranh giới tuyến	Đặc điểm dân cư
	đường kênh Đan Hoài, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội		bởi các hoạt động thi công, vận chuyển của Dự án
4.	Khu dân cư thôn 6, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội	97,2m	Dân cư nằm bên trái tuyến Có khả năng chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công, vận chuyển của Dự án.

(2) - Khoảng cách từ dự án tới các đối tượng kinh tế xã hội

Tại dự án, các đối tượng kinh tế xã hội như: Trường học, các doanh nghiệp tư nhân, các cơ quan nhà nước, các công trình tôn giáo, các công trình văn hóa... đa phần đều cách dự án ở khoảng cách $\geq 50\text{m}$, cụ thể:

Khoảng cách tới các đối tượng kinh tế xã hội của dự án

TT	Đối tượng	Hoạt động kinh tế thực hiện	Khoảng cách đến ranh giới tuyến	Đặc điểm
I	Các đối tượng kinh tế - xã hội			
1.	Trang trại giã gạo xưa (PD farm), đường Đồng Sậy, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Khu nhà kính, canh tác nông nghiệp	50m	Nằm bên trái tuyến Có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công, vận chuyển của Dự án
2.	Vườn đào Thanh Thủy	Canh tác nông nghiệp	62,8m	Nằm bên phải tuyến Có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công, vận chuyển của Dự án
3.	Hợp tác xã Đan Hoài – Flora Việt Nam	Trồng lan và cây cảnh	63,3m	Nằm bên phải tuyến Có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công, vận chuyển của Dự án
II	Các cơ sở văn hóa, tôn giáo			
1.	Miếu thờ Xóm Miếu, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội	Công trình tôn giáo	82,1m	Nằm bên phải tuyến Có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công, vận

TT	Đối tượng	Hoạt động kinh tế thực hiện	Khoảng cách đến ranh giới tuyến	Đặc điểm
				chuyển của Dự án
2.	Nghĩa trang Phương Mạc – La Ích, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội	Công trình văn hóa	176,3m	Nằm bên trái tuyến Có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công, vận chuyển của Dự án
3.	Dền Đức Bà, thôn An Sơn 1, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Công trình tôn giáo	185,6m	Nằm bên phải tuyến Có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công, vận chuyển của Dự án
4.	Nghĩa trang thôn Đoài Khê, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Công trình văn hóa	228,1m	Nằm bên trái tuyến Có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công, vận chuyển của Dự án
5.	Trường Mầm non Phương Đình, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội	Cơ sở giáo dục	240,2m	Nằm bên phải tuyến Có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công, vận chuyển của Dự án
6.	Đình làng Cổ Ngõa Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội	Công trình tôn giáo	262,2m	Nằm bên phải tuyến Có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công, vận chuyển của Dự án
III Các đối tượng kinh tế xã hội khác				
1.	Nguồn nước mặt	Nguồn nước mặt dọc tuyến chủ yếu là ao của người dân, kênh tưới tiêu nội đồng, sử dụng cho canh tác	5m	Nằm 2 bên tuyến Có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công, vận chuyển của Dự án

TT	Đối tượng	Hoạt động kinh tế thực hiện	Khoảng cách đến ranh giới tuyến	Đặc điểm
		nông nghiệp.		
2.	Hệ thống giao thông khu vực	Các tuyến đường hiện trạng giao cắt với tuyến có nguy cơ bị ảnh hưởng đến giao thông bởi các hoạt động thi công và vận chuyển: ĐT417, đường đê Tiên Tân, đường kênh Đan Hoài		

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.2.1. Tác động trong giai đoạn thi công xây dựng

a. Các tác động có liên quan đến chất thải

* Quy mô, tính chất của nước thải phát sinh trong thi công xây dựng dự án:

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công trên công trường với lưu lượng lớn nhất khoảng $2,25 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}/\text{công trường}$. Với tổng số công trường là 2 công trường thì tổng lượng nước thải phát sinh trên toàn bộ các công trường là $4,5 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Thành phần chủ yếu là: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo photpho), dầu mỡ động, thực vật và tổng Coliform.

- Nước thải xây dựng: Phát sinh chủ yếu từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị, dụng cụ thi công khoảng $72,6 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}/\text{công trường}$. Thành phần chủ yếu là: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ...

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh trên bề mặt khu vực thi công khoảng $1,65 \text{ m}^3/\text{giờ}$. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn đất, cát...

* Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải, bùn thải, phế thải đổ thải vào các bãi thải và hoạt động tại các máy móc, máy nạo vét, xà lán, máy trộn bê tông phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải. Thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

* Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng $15 \text{ kg}/\text{ngày đêm}/\text{công trường}$. Với tổng số công trường là 2 công trường thì tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh trên toàn bộ các công trường là $30 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa, chai thủy tinh, kim loại, chất hữu cơ dễ phân hủy, bao bì...

- Sinh khối phát sinh từ phát dọn thực bì: Khối lượng sinh khối phát sinh trong quá trình phát dọn thực bì khoảng $14,7 \text{ tấn}/\text{giai đoạn thi công}$. Thành phần chủ yếu là sinh khối thực vật, cành lá, đất cát bám theo rễ cây,...

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động đào, đắp các hạng mục công trình trên tuyến, tổng khối lượng phát sinh khoảng $70.072,91 \text{ m}^3$. Thành phần chủ yếu gồm: bùn,

sét hữu cơ không thích hợp, đất đá thải.

- Chất thải rắn xây dựng: Tổng khối lượng phát sinh khoảng 6.194,91 tấn/giai đoạn. Thành phần phế thải xây dựng bao gồm: đất, cát, sỏi rơi vãi, gạch vỡ, vỏ bao xi măng, vôi vữa thừa, cốp pha, sắt thép, gỗ tạp....

**** Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:***

Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tại 2 công trường thi công khoảng 1.412,2 kg/giai đoạn thi công. Thành phần chủ yếu: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, vỏ hộp, thùng kim loại đựng sơn, bóng đèn huỳnh quang thải, ắc quy thải.

b. Các tác động không liên quan đến chất thải

Tác động môi trường của các công trình thuộc dự án đã cho thấy hầu hết các tác động đều xảy ra ở giai đoạn thi công, bao gồm:

- Tiếng ồn và độ rung: từ hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải.

- Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trình sẽ gây ra tác động suy giảm chất lượng nước mặt và gia tăng độ đục của nước mặt.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới đến hoạt động giao thông đường bộ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân xung quanh khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, xuống cấp của hạ tầng kỹ thuật khu vực, tai nạn lao động, tai nạn giao thông...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

2.2.1. Tác động trong giai đoạn vận hành

**** Quy mô, tính chất của nước thải***

Không phát sinh nước thải

**** Quy mô, tính chất của bụi, khí thải***

Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường; phương tiện trong quá trình duy tu, bảo dưỡng công trình,... Thành phần chủ yếu là bụi, CO, NO_x, SO₂,...

**** Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt***

Không phát sinh chất thải sinh hoạt

**** Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường***

Không phát sinh chất thải rắn thông thường

**** Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại***

Không phát sinh chất thải nguy hại

**** Quy mô và tính chất của các tác động khác***

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt tuyến đường kéo theo một số chất như: Bụi, đất, cát trên mặt đường trong quá trình di chuyển các phương tiện.

- Quá trình hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường có thể gây ra một số sự cố như tai nạn giao thông, ùn tắc...

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Các công trình, biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn thi công xây dựng

**** Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đối với nước thải:***

- Nước thải sinh hoạt: Giai đoạn thi công Dự án sẽ sử dụng 01 nhà vệ sinh di động/1 công trường (mỗi nhà vệ sinh có 1 buồng, tổng dung tích bể gom khoảng 500 lít/nhà). Chủ dự án đầu tư thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển nước thải sinh hoạt và xử lý bùn thải từ các nhà vệ sinh di động theo quy định và sẽ chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (tần suất thu gom 01 tuần/lần). Nước thải sinh hoạt phát sinh của dự án không xả thải ra môi trường.

Quy trình thu gom, xử lý: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể và kết thúc giai đoạn thi công.

- Nước thải xây dựng: Nước thải thi công phát sinh tại công trường thi công của dự án sẽ thu gom về 01 hố lắng cấu tạo gồm 02 ngăn, tổng dung tích 12 m³, (lắng cặn, tách dầu bằng vật liệu lọc dầu) để xử lý, không xả thải ra môi trường.

Quy trình thu gom, xử lý: Nước thải → Hố lắng tạm → Tái sử dụng xịt rửa lốp xe, dập bụi công trường, tưới ẩm vật liệu... không xả thải ra môi trường.

Sau khi kết thúc giai đoạn thi công, Chủ dự án đầu tư thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng nạo vét, thu gom và xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (tần suất thu gom 02 tuần/lần).

**** Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đối với bụi, khí thải trong thi công xây dựng dự án:***

- Dựng hàng rào tôn dọc đoạn tuyến thi công xây dựng (cao 2 – 3m).

- Che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, phế thải,...; phun nước giảm bụi khu vực thi công; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 02 lần/ngày; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân lao động trên công trường.

- Phun tưới nước trên mặt bằng khu vực có hoạt động thi công, tuyến đường vận chuyển.

- Kiểm định thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ đối với các máy móc, thiết bị thi công, vận chuyển theo quy định; hạn chế sử dụng đồng thời nhiều máy móc, thiết bị thi công trong cùng một thời điểm...

**** Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường***

- Chất thải rắn sinh hoạt: Tại mỗi khu vực thi công, bố trí 03 thùng nhựa HDPE loại 120 lít có nắp đậy đặt để thu gom, phân loại tại nguồn chất thải rắn sinh hoạt phát sinh theo quy định. Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất thu gom 01 ngày/lần.

- Chất thải rắn thi công sẽ thực hiện đúng quy định tại Thông tư 08/2017/TT-

BXD ngày 15/6/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải xây dựng.

- Đất béc bề mặt đất trồng lúa của Dự án sẽ được vận chuyển tập kết tại khu vực thỏa thuận với chính quyền địa phương theo quy định để sử dụng cho mục đích trồng cây, thực hiện theo Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường; thu dọn gọn gàng vật liệu, chất thải thi công phát sinh. Chủ đầu tư cử 01 nhân viên có trách nhiệm giám sát vệ sinh môi trường tại mỗi công trường.

*** Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại**

- Thu gom toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, phân loại và lưu giữ trong 07 thùng chuyên dụng dung tích 120 lít, nhựa HDPE, có nắp đậy và dán nhãn chất thải theo quy định tại công trường thi công.

- Bố trí kho chứa chất thải nguy hại tạm thời trên công trường thi công (tháo dỡ sau khi kết thúc thi công), bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có dán nhãn dấu hiệu cảnh báo và hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

*** Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

Chủ dự án đầu tư thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và quá trình thi công xây dựng đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi (buổi trưa từ 12h - 13h30, buổi tối từ 20h - 06h sáng hôm sau).

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời, tắt các máy móc khi không cần thiết.

*** Các biện pháp giảm thiểu tác động khác:**

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống rãnh thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 02 tuần/lần và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định; ...

- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: Ngoài việc điều chỉnh tiến độ thi công hợp lý có cân nhắc đến các yếu tố thời tiết, Dự án sẽ ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến, tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.

- Thi công theo đúng quy định, trình tự, theo đúng phương án thiết kế, hoạt động trong thời gian quy định, sử dụng máy móc hiện đại; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất, chất thải bừa bãi; kết thúc thi công tiến hành dọn dẹp hoàn trả mặt bằng hiện trạng.

2.3.2. Các công trình, biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn vận hành

* Đối với xử lý bụi và khí thải:

- Lắp đặt đầy đủ hệ thống biển báo, biển hướng dẫn theo đúng quy định của pháp luật; lắp đặt gờ giảm tốc độ tại một số khu vực cần giảm tốc độ.

- Hàng năm, chủ dự án sẽ thực hiện giám sát, đánh giá mức độ hư hỏng để có phương án tu sửa, nâng cấp phù hợp.

* Về quản lý chất thải rắn thông thường

Đơn vị duy tu, bảo dưỡng tuyến đường thu gom chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

* Về quản lý chất thải nguy hại:

Đơn vị duy tu, bảo dưỡng kênh thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

* Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Các phương tiện lưu thông trên tuyến đường đảm bảo đã được đăng kiểm đạt tiêu chuẩn về mức ồn phát sinh, thường xuyên được kiểm tra bảo trì thiết bị.

* Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu nguy cơ ngập úng, cản trở thoát lũ: Thiết kế, thi công hệ thống thoát nước đồng bộ trên toàn tuyến đảm bảo khả năng thoát nước; độ cao nền đường, cống được tính toán xem xét đến các kịch bản biến đổi khí hậu.

- Biện pháp giảm thiểu nguy cơ sự cố tai nạn giao thông: Lắp đặt và định kỳ kiểm tra, bảo trì hệ thống an toàn giao thông trên tuyến theo quy định.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Các nội dung giám sát môi trường trong giai đoạn thi công và vận hành công trình:

Phạm vi giám sát chất lượng môi trường trong giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng

TT	Hạng mục giám sát	Giai đoạn thi công	Tiêu chuẩn áp dụng
I	Giám sát không khí môi trường xung quanh		
	Thông số	Nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, tốc độ gió, SO ₂ , CO, NO ₂ , tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.	- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; - QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; - QCVN 27:2010/BTNMT:
	Tần suất	3 tháng/lần	
	Vị trí giám sát	3 vị trí trên các công trường thi công, gần khu vực gần khu dân cư và khu sản xuất nông nghiệp.	

TT	Hạng mục giám sát	Giai đoạn thi công	Tiêu chuẩn áp dụng
			Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.
	Cơ sở lựa chọn vị trí lấy mẫu	Vị trí lấy mẫu được xác định khu vực thi công gần các khu dân cư 2 bên tuyến đường	
II	Giám sát chất lượng nước mặt		
	Thông số	pH, BOD ₅ , COD, TOC, TSS, DO, Tổng Photpho, Tổng Nito, Tổng dầu mỡ khoáng	QCVN 08-MT:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt, cột B.
	Tần suất	03 tháng/01 lần	
	Vị trí giám sát	- Kênh Đan Hoài (tại Km0+025,35) - Kênh T0 (tại Km1+973,3) - Kênh chính Tiên Tân (tại km2+291,85)	
	Cơ sở lựa chọn vị trí lấy mẫu	Tại vị trí kênh mương, ao có nguy cơ làm bị ô nhiễm do quá trình thi công xây dựng	
III	Giám sát chất lượng nước thải thi công		
	Thông số	pH, BOD ₅ , COD, TSS, NH ₄ ⁺ , Tổng nito, Tổng photpho, Tổng dầu mỡ khoáng	QCTĐIIN 02:2024/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội
	Tần suất	1 lần/giai đoạn thi công xây dựng	
	Vị trí giám sát	Vị trí: 01 vị trí giám sát tại mỗi công trường, tại hồ lắng khu vực cầu rửa xe.	
	Cơ sở lựa chọn vị trí lấy mẫu	Vị trí giám sát tại hồ lắng, khi xả kiệt hồ lắng hoàn trả mặt bằng kết thúc thi công	
IV	Giám sát chất thải rắn sinh hoạt		
	Chỉ tiêu	- Giám sát tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; - Lịch thu gom chất thải rắn sinh hoạt; - Số lượng, chất lượng của các thùng gom rác.	
	Vị trí	Tại mỗi công trường thi công.	
	Tần suất	Giám sát thường xuyên cán bộ giám sát môi trường (trong suốt quá trình thực hiện dự án).	
	Tiêu chuẩn	Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.	
V	Giám sát chất thải nguy hại		
	Chỉ tiêu	- Giám sát tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh; - Lịch thu gom chất thải nguy hại; - Số lượng, chất lượng của các thùng chứa CTNH.	

TT	Hạng mục giám sát	Giai đoạn thi công	Tiêu chuẩn áp dụng
	Vị trí	Tại mỗi công trường thi công.	
	Tần suất	Giám sát thường xuyên cán bộ giám sát môi trường (trong suốt quá trình thực hiện dự án).	
	Tiêu chuẩn	Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.	

Giai đoạn vận hành dự án

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2, Điều 97 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục, quan trắc nước thải định kỳ do đó không đề xuất chương trình quan trắc tự động, liên tục, quan trắc định kỳ đối với nước thải.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2, Điều 98 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục, quan trắc khí thải định kỳ do đó không đề xuất chương trình quan trắc tự động, liên tục, quan trắc định kỳ đối với khí thải.

3. Cam kết của Chủ dự án

Trên cơ sở các nội dung đã được trình bày chi tiết trong báo cáo, Chủ đầu tư dự án cam kết thực hiện đầy đủ chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành dự án bao gồm:

Thực hiện đúng luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, các quy định liên quan về đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp giảm thiểu, không chế ô nhiễm đã đề ra để đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường Việt Nam.

- Trong quá trình thi công xây dựng, Chủ dự án cam kết đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn Việt Nam về yêu cầu bảo vệ môi trường:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải ra môi trường; đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2014/ND-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Đối với nước thải thi công xây dựng: xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp,

cột B trước khi thải ra môi trường; đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Đối với bụi, khí thải: quản lý, giám sát, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi các hoạt động của Dự án; bảo đảm môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

+ Đối với thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường: thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ CTR thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan của địa phương; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

+ Đối với CTNII: thu gom, giám sát, quản lý bảo đảm toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Chủ dự án cam kết tuân thủ đầy đủ các điều kiện có liên quan đến môi trường:

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án (tại vị trí thi công đường gom) trước khi triển khai thực hiện Dự án.

+ Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

+ Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hệ thủy sinh và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

+ Thực hiện các biện pháp phòng chống xói lở; sụt trượt, theo dõi liên tục, kiểm tra phát hiện sự cố, các hiện tượng xói mòn, sạt lở tại khu vực Dự án quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; trong quá trình thi công nếu để xảy ra sạt lở ảnh hưởng đến các công trình xây dựng, phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan và cơ quan địa phương khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

+ Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ

sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải (nếu có).

+ Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, sạt lở, cháy, nổ và các rủi ro và sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

+ Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công và thanh thải, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

+ Cam kết phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, kết hợp giám sát cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án; các chỉ tiêu giám sát phải đảm bảo theo đúng các quy chuẩn hiện hành; thực hiện đầy đủ các chương trình quản lý và giám sát môi trường, phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong các giai đoạn của dự án;

- Cam kết lập, niêm yết công khai kế hoạch QI.M.T của dự án, kết quả phê duyệt báo cáo ĐTM tại UBND các địa phương để chính quyền, người dân được biết và giám sát công tác bảo vệ môi trường trong quá trình thi công dự án cũng như trong quá trình khai thác công trình.

- Chủ dự án cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thực hiện Dự án nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.

- Cam kết bảo đảm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu trong các báo cáo. Nếu có gì sai trái, hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ – HẠ TẦNG
XÃ DAN PHƯỢNG**



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Thành

